

Bản án số: **39/2026/HS-ST**
Ngày 10-4-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Thê.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đăng Thám

2. Ông Lưu Văn Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Lan - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Quốc Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2026/TLST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2026/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2026, đối với bị cáo:

Phan Công K, sinh ngày 08/8/2005; tại: xã T, thành phố Đà Nẵng; trú tại: Tổ 6, thôn L, xã T, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Công N, sinh năm 1981 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1981; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 20/12/2022, bị Công an xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam (cũ) xử phạt hành chính số tiền 1.250.000 đồng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” (Quyết định số: 20 ngày 13/01/2023 - thời điểm thực hiện hành vi, Phan Công K chưa đủ 18 tuổi). Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 12/7/2025, chuyển tạm giam ngày 15/7/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

1. Người bị hại:

- Bà Hồ Thị N, sinh năm: 1942; trú tại: Tổ 13, thôn P, xã T, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà Lê Thị Nga, sinh năm 1985 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước số 2 thành phố Đà Nẵng. Địa chỉ: Số 6, Nguyễn Chí Thanh, phường Bàn Thạch, thành phố Đà

Năng. Có mặt.

2. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1981; địa chỉ: Tổ 6, thôn L, xã T, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1978; địa chỉ: 195 TL, xã T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

+ Ông Võ Đình Ng, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn 3, xã T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trưa ngày 12/7/2025, bị cáo Phan Công K điều khiển xe mô tô BKS: 92H6 - 8258 đi từ nhà mình tại thôn L, xã T đến nhà bạn ở thôn P, xã T, thành phố Đà Nẵng. Khoảng 10 giờ 40 phút cùng ngày, khi đến đoạn đường bê tông tổ 13, thôn P thì K nhìn thấy bà Hồ Thị N đang đạp xe đạp đi bán vé số; bị cáo dừng xe gọi bà N lại hỏi “*cô bán vé số hả, đưa đây tôi mua cho*”. Nghe vậy, bà N dắt xe đạp đi lại chỗ bị cáo dựng chân chống xe lên rồi đứng lấy cọc vé số đưa cho bị cáo xem, bị cáo K xem xong nói “*còn cọc mô không mang ra đây*” thì bà N nói lại “*này đây mua cho hết chứ đưa ra cọc nữa chi cho lộn xộn*”. Bị cáo K cầm cọc vé số xem rồi rút ra 02 tờ vé số và lấy tiền trả cho bà N, bà N nói “*con đưa tiền nhỏ nhỏ thôi đừng đưa tiền lớn nghe con*”. K lấy tờ 50.000 đồng đưa cho bà N, bà N khom người lấy tiền trong túi xách thối lại cho K; trong lúc bà N khom người thì K phát hiện thấy trên cổ bà N có đeo sợi dây chuyền vàng mặc dây chuyền có hình Phật Bồ Tát nên nảy sinh ý định chiếm đoạt sợi dây chuyền của bà N. K chủ động ngồi lên xe khởi động máy về số thấp, tay phải nắm sẵn tay ga, tay trái thò sang giật lấy sợi dây chuyền vàng của bà N làm sợi dây chuyền bị bung móc đứt thành 02 đoạn và K cầm được 01 đoạn rồi tăng ga bỏ chạy, còn 01 đoạn và mặt dây chuyền rơi lại hiện trường.

Sau khi giật lấy được đoạn dây chuyền, bị cáo K chạy đến tiệm vàng Thảo Khải Hoàng bán cho bà Nguyễn Thị K với giá 5.700.000 đồng và mua lại 01 chiếc nhẫn bạc hết 350.000 đồng. Sau đó K đến tiệm cầm đồ Tín Nghĩa chuộc lại chiếc điện thoại iPhone 11 Pro mà K cầm trước đó với số tiền 4.070.000 đồng và đi cắt tóc 30.000 đồng, đổ xăng xe 50.000 đồng; số tiền còn lại 1.200.000 K cất giữ để tiêu xài cá nhân. Sau khi bị giật sợi dây chuyền, bà N cầm đoạn dây chuyền bị đứt còn lại và mặt dây chuyền đến trình báo và giao nộp cho Công an xã Thăng An, thành phố Đà Nẵng.

Tại Kết luận giám định số: 1417/KL-KTHS ngày 22/ 8/2025 của Phân viện Kỹ thuật hình sự tại TP. Đà Nẵng kết luận 02 đoạn dây chuyền và 01 mặt dây chuyền thu giữ của bà Hồ Thị N và Nguyễn Thị K gửi giám định có khối lượng là 15,87 gam, trong mẫu đều có kim loại vàng (chiếm 61%), đồng và bạc.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 01/BKL-HĐĐGTS ngày 05/ 01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã T, kết luận: 01 đoạn dây chuyền bằng kim loại màu vàng dài 37cm, dày 0,4cm trị giá 9.037.000 đồng; 01 mặt dây chuyền

bằng kim loại màu vàng, hình elip có móc đeo, trên bề mặt có hình Phật Bồ Tát, phần dài nhất của mặt dây chuyền là 2,8cm, phần rộng nhất của mặt dây chuyền là 2,2cm trị giá 3.861.000 đồng và 01 đoạn dây chuyền bằng kim loại màu vàng dài 20cm trị giá 4.736.000 đồng. Trị giá tài sản chiếm đoạt là 17.634.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại đều thống nhất và không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 02 đoạn dây chuyền bằng kim loại màu vàng (01 đoạn dài 37cm dày 0,4cm, 01 đoạn dài 20cm); 01 mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng hình elip có móc đeo, trên bề mặt có hình Phật Bồ Tát, phần dài nhất của mặt dây chuyền là 2,8cm, phần rộng nhất của mặt dây chuyền 2,2cm; 01 xe mô tô BKS: 92H6-8258, số máy JC43E5644288, số khung LRHJC4322AY176485 (Đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp).

- Số tiền 1.200.000 đồng; 01 chiếc nhẫn màu bạc, 01 cặp da màu xám đen hiệu H&H; 01 điện thoại di động iPhone 11 Pro màu xám bạc.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố tại Cáo trạng số 48/CT-VKSKV6-HS ngày 30 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo Phan Công K về tội: “*Cướp giật tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 tuyên phạt bị cáo từ 03 năm đến 04 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 12/7/2025).

Về trách nhiệm dân sự: Đã thỏa thuận bồi thường xong nên không đề nghị xem xét.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý các vật chứng thu giữ theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:* Tại phiên tòa vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy sự

vắng mặt của những người này không gây trở ngại cho việc xét xử và lời khai của họ đã có trong hồ sơ vụ án nên căn cứ vào các Điều 292 và 299 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt.

[3]. *Về tội danh*: Kết quả tranh tụng tại phiên tòa xác định được: Khoảng 10 giờ 40 phút ngày 12/7/2026, tại đường bê tông liên thôn thuộc tổ 13, thôn P, xã T, thành phố Đà Nẵng. Khi thấy bà Hồ Thị N bán vé số dạo có đeo trên cổ 01 sợi dây chuyền vàng, do không có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã nảy sinh ý định giật lấy sợi dây chuyền vàng của bà Nên rồi nhanh chóng lên xe bỏ chạy nhằm chiếm đoạt sợi dây chuyền của bà Nên. Trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 17.634.000 đồng.

Tại thời điểm bị cáo giật tài sản, bà Hồ Thị N 83 tuổi 06 tháng 11 ngày và thuộc đối tượng được hưởng trợ cấp người cao tuổi của UBND xã T, thành phố Đà Nẵng. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Cướp giật tài sản*”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025). Do đó, Cáo trạng số 48/CT-VKSKV6-HS ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đà Nẵng và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. *Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy*: Bị cáo K đang là sinh viên của trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng nên có đủ khả năng nhận thức về hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng không chăm lo học hành, ham chơi và để có tiền tiêu xài; bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của bà Hồ Thị N là người già yếu (83 tuổi) để giật lấy sợi dây chuyền vàng nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo là đáng lên án và rất nguy hiểm cho xã hội, nên cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5]. *Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy*: Bị cáo không có tiền án, tiền sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng có nhân thân xấu đã bị xử phạt hành chính về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tài sản trộm cắp đã được thu giữ trả lại cho người bị hại và bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả. Ngoài ra gia đình bị cáo có công cách mạng, có bà nội được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhì; bác ruột Phan M được tặng Bằng gia đình về vang chống Mỹ cứu nước và Huân chương kháng chiến hạng Ba; bác ruột Phan Đức Q là Liệt sỹ, được tặng thưởng Huân chương Chiến sỹ giải phóng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nên cần xem xét giảm nhẹ phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, nhưng nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6]. *Những vấn đề liên quan trong vụ án*:

- Đối với bà Nguyễn Thị K là người mua đoạn dây chuyền do bị cáo đem đến bán, nhưng khi mua bà Hựu không biết đó là tài sản do bị cáo K cướp giật mà có và

sau khi biết được sự việc, bà Hựu đã giao nộp lại đoạn dây chuyền để phục vụ công tác điều tra nên không xử lý là đúng pháp luật.

- Đối với bà Nguyễn Thị M (mẹ ruột bị cáo) đã có hành vi giao xe mô tô BKS: 92H6-8258 cho bị cáo sử dụng làm phương tiện đi lại trong quá trình học tập, nhưng bị cáo đã sử dụng xe này làm phương tiện phạm tội. Xét thấy, việc bị cáo sử dụng xe mô tô trên để thực hiện hành vi phạm tội bà M không biết, nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng đã trả lại xe cho bà M là phù hợp.

- Đối với ông Võ Đình Ng là người nhận số tiền 4.070.000 đồng từ bị cáo K, đây là tiền thanh toán để lấy lại điện thoại di động iPhone 11 Pro mà bị cáo cầm cố trước đó. Ông Ng không biết số tiền bị cáo sử dụng để chuộc lại chiếc điện thoại cầm cố là do phạm tội mà có nên không truy thu số tiền của ông Ng là có căn cứ.

[7]. *Về trách nhiệm dân sự*: Đã thỏa thuận bồi thường xong nên Hội đồng xét xử không xét.

[8]. *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên:

- Tịch thu số tiền 1.200.000 đồng và 01 chiếc nhẫn màu bạc thu giữ của bị cáo, vì đây là vật, tiền do phạm tội mà có nên cần tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà Nước.

- Tuyên trả lại cho bị cáo 01 cặp da màu xám đen hiệu H&H và 01 điện thoại di động iPhone 11 Pro màu xám bạc thu giữ của bị cáo.

[8]. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tuyên bố: Bị cáo Phan Công K phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

1. Xử phạt: Bị cáo 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ bị cáo bị bắt tạm giữ (ngày 12/7/2025).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên:

- Trả lại cho bị cáo 01 cặp da màu xám đen hiệu H&H và 01 điện thoại di động iPhone 11 Pro màu xám bạc (bà Nguyễn Thị M - mẹ ruột bị cáo) được nhận thay bị cáo.

- Tịch thu số tiền 1.200.000 đồng và 01 chiếc nhẫn màu bạc để thu sung công quỹ Nhà Nước.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Phan Công K phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người bào chữa cho bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (10/4/2026). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tp. Đà Nẵng;
- VKSND tp. Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 6 – Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 6 – Đà Nẵng;
- Phòng HSNV Công an tp. Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT CA tp. Đà Nẵng;
- Bị cáo, người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Võ Văn Thề